

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2014/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 17 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về quản lý, bảo vệ khoáng sản và
quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp thu, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 18/2013/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 413/TTr-TNMT ngày 02/12/2014); ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 163/BC-STP ngày 14/11/2014),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về quản lý, bảo vệ khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân

hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Về quản lý, bảo vệ khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Phú Yên**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 17/12/2014
của UBND tỉnh Phú Yên)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung về quản lý, bảo vệ khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
2. Những nội dung không nêu tại Quy chế này được thực hiện theo Luật Khoáng sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với:

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản từ cấp tỉnh đến cấp xã, cơ quan quản lý nhà nước về công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn Tỉnh;
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn Tỉnh.

Chương II THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN

Điều 3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản và hoạt động khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt, ban hành.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khoanh định và trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân Tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt, ban hành.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh khoanh định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; quyết định khu vực hạn chế hoạt động khoáng sản.

b) Tính, thẩm định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân Tỉnh, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt; gửi văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và số tiền phải nộp trước ngày 31 tháng 12 hàng năm cho Cục Thuế tỉnh.

c) Xây dựng, điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên phục vụ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt và gửi cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

4. Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện khoanh định các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố.

5. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, giải quyết các tranh chấp, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về hoạt động khoáng sản theo quy định.

6. Kiểm tra, giám sát trong quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc được ghi trong giấy phép thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn để đảm bảo độ tin cậy trong xác định trữ lượng và tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

7. Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân Tỉnh:

a) Công nhận chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố.

b) Cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; chấp thuận trả lại giấy phép thăm dò, khai

thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản.

c) Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

d) Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản.

8. Tổ chức thẩm định, phê duyệt đề án cải tạo phục hồi môi trường, đề án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung của các dự án khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân Tỉnh hoặc theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

9. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành nội dung cải tạo, phục hồi môi trường theo đề án cải tạo phục hồi môi trường, đề án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung của các dự án khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân Tỉnh.

10. Lập, thông báo và bán hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận, xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

11. Thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản; tổ chức nghiệm thu kết quả đóng cửa mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

12. Thông báo cho các tổ chức, cá nhân được phép thăm dò, khai thác khoáng sản về những vi phạm và thời hạn để khắc phục khi các tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 42; các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản năm 2010.

13. Giải quyết theo thẩm quyền việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

14. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản và việc cải tạo, phục hồi môi trường, ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo thẩm quyền.

15. Tổng hợp tình hình hoạt động khoáng sản; công tác thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tình hình thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; tình hình quản lý, sử dụng tiền ký quỹ và phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn Tỉnh, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh và tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

16. Phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý, bảo vệ khoáng sản, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép; đôn đốc việc thực hiện của các cấp, các ngành được giao nhiệm vụ trong Quy chế này.

17. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ về quản lý tài nguyên khoáng sản; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ dữ liệu về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn Tỉnh.

18. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản.

19. Kiểm tra các hoạt động khoáng sản, khai thác tận thu đối với các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép trên địa bàn Tỉnh.

20. Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

21. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong giấy phép thăm dò, khai thác, gồm: Vị trí thăm dò, khai thác, các thủ tục về đất đai, môi trường; việc thực hiện nghĩa vụ có liên quan trong hoạt động khoáng sản.

22. Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo phân cấp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt để làm căn cứ xét cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

23. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ, phục hồi môi trường, hoàn trả mặt bằng sau khai thác của các tổ chức, cá nhân trong quá trình hoạt động khoáng sản; giám sát công tác đóng cửa mỏ.

24. Xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

25. Kiểm tra thực địa, xác định các vấn đề liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận bằng văn bản việc khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất phục vụ công tác lập Đề án thăm dò khoáng sản trong trường hợp quy định tại Điều 37 Luật Khoáng sản; tổ chức giao mốc giới khu vực thăm dò, khu vực khai thác cho các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

26. Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin, tư liệu về khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản của Ủy ban nhân dân ban nhân dân Tỉnh; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt; báo cáo tình hình hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định.

Điều 4. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan xây dựng và thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, chế

biến và sử dụng khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng) thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

2. Thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn việc mua bán, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, việc quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để hoạt động khoáng sản; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra, thanh tra hoạt động khoáng sản và hoạt động chế biến khoáng sản.

4. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu đề xuất công nghệ khai thác, chế biến tiên tiến, phù hợp với đặc điểm khoáng sản của từng mỏ trên địa bàn để khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng, nâng cao hiệu quả sử dụng khoáng sản và bảo vệ môi trường; kiên quyết không cho phép đưa vào sử dụng các công nghệ cũ, lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường; ưu tiên các dự án đầu tư thiết bị mới, hiện đại, nhằm thu hồi tối đa tài nguyên khoáng sản, hạn chế tác động xấu đến môi trường.

5. Kiểm soát việc quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác khoáng sản; hướng dẫn các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đúng quy định pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường kiểm tra, thanh tra việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác khoáng sản và kiểm tra sự phù hợp giữa khối lượng vật liệu nổ công nghiệp với công suất khai thác được cấp phép, sản lượng khoáng sản đã khai thác với số lượng vật liệu nổ công nghiệp đã sử dụng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

6. Kiểm soát việc thực hiện quy trình, quy phạm đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản và chế biến khoáng sản. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc thực hiện thiết kế mỏ, khai thác không đúng quy trình, quy phạm, gây mất an toàn lao động, ô nhiễm môi trường.

7. Kiểm tra các vấn đề liên quan đến dây chuyền công nghệ, thiết bị khai thác và các vấn đề kỹ thuật trong hoạt động khai thác; về kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, vệ sinh công nghiệp.

8. Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra việc vận chuyển, lưu thông khoáng sản trên thị trường, các cơ sở mua, bán khoáng sản; kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi gian lận thương mại, mua bán, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, khoáng sản bị cấm xuất khẩu hoặc không đủ điều kiện xuất khẩu theo quy định.

9. Tham gia ý kiến đối với:

a) Thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và vật liệu cho sản xuất xi măng) thuộc nhóm B, C.

b) Nội dung báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình mỏ và thiết kế bản vẽ thi công của các mỏ khoáng sản nêu tại điểm a, khoản này (đối với các dự án mỏ không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình).

Điều 5. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và địa phương thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Phú Yên; trình Ủy ban nhân dân Tỉnh bổ sung các điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có trữ lượng vào Quy hoạch, đồng thời đưa ra khỏi Quy hoạch các điểm mỏ khoáng sản không đủ điều kiện khai thác.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và địa phương kiểm tra, thanh tra hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng.

3. Lấy ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương về tài nguyên khoáng sản trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch xây dựng đô thị, các quy hoạch khác và việc giới thiệu địa điểm đất các công trình, dự án trên địa bàn Tỉnh để tránh chồng lấn lên khu vực có khoáng sản.

4. Tham gia ý kiến đối với:

a) Thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và vật liệu cho sản xuất xi măng thuộc nhóm B, C.

b) Nội dung báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng, vật liệu cho sản xuất xi măng và thiết kế bản vẽ thi công (đối với các dự án mỏ không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình).

5. Phối hợp kiểm tra hoạt động khoáng sản theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về thiết kế cơ sở, thiết kế khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và vật liệu cho sản xuất xi măng.

Điều 6. Thẩm quyền và trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tăng cường đấu tranh và ngăn chặn các loại tội phạm về hoạt động khoáng sản trái phép, buôn lậu và gian lận thương mại khoáng sản. Các trường hợp vi phạm phải kịp thời ngăn chặn và xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo công an cấp huyện phối hợp với các ngành có liên quan cùng cấp thường xuyên kiểm tra địa bàn có hoạt động khoáng sản, nhất là nơi thường xuyên xảy ra hiện tượng khai thác, mua bán, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, bảo đảm an ninh, trật tự, xử lý nghiêm hoặc kiến nghị xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

3. Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, các ngành liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra, kiểm soát, xử lý các trường hợp, phương tiện vận chuyển khoáng sản quá khổ, quá tải, gây hư hỏng hạ tầng giao thông.

4. Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý các trường hợp ô nhiễm môi trường do hoạt động khoáng sản và chế biến khoáng sản gây ra.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương trong việc truy quét, giải tỏa và ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn Tỉnh.

6. Kiểm tra các hoạt động vận chuyển tài nguyên khoáng sản đường thủy và đường bộ trên địa bàn Tỉnh theo các nội dung về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, các hóa đơn chứng từ mua bán. Xử lý các vi phạm theo chức năng quyền hạn của ngành hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh xử lý theo thẩm quyền.

7. Phối hợp cùng Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn Tỉnh khi có đề nghị.

Điều 7. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh điều tiết khoản thu từ hoạt động khai thác khoáng sản để hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; phân bổ kinh phí cho công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong dự toán ngân sách hàng năm.

2. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền và các ngành liên quan trong việc tịch thu và xử lý tang vật, phương tiện được sử dụng để khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép.

3. Quản lý số tiền thu từ xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính trong hoạt động khoáng sản và thanh toán các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến việc bắt giữ, tịch thu, bảo quản, xử lý tài sản theo quy định.

4. Tham gia xác định nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác.

5. Thường xuyên rà soát, kịp thời cập nhật giá các loại khoáng sản để điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường trên địa bàn Tỉnh để phù hợp với giá biến động của thị trường.

6. Phối hợp kiểm tra hoạt động khoáng sản theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chỉ đạo Chi cục kiểm lâm phối hợp với các ban, ngành, địa phương:

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác khoáng sản trong rừng của các tổ chức, cá nhân được cấp phép nhằm bảo đảm thực hiện đúng quy định, không làm ảnh hưởng tiêu cực đến tài nguyên và hệ sinh thái rừng.

b) Kiểm tra, ngăn chặn và xử lý theo quy định của pháp luật về các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong rừng, vi phạm các quy định trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng, gây tổn hại đến tài nguyên và môi trường rừng.

2. Phối hợp kiểm tra hoạt động khoáng sản theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 9. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Phối hợp với các sở, ngành chức năng để rà soát, xây dựng trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt quy hoạch cảng, bến bãi tập kết cát sỏi lòng sông, ven biển theo quy định; Xây dựng quy hoạch các điểm hạ tải các phương tiện vận chuyển, chở hàng quá tải nói chung và vận chuyển, chở quá tải khoáng sản nói riêng.

2. Phối hợp với các sở, ngành chức năng để lập, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt kế hoạch nạo vét bến cảng cá, khai thông luồng lạch, điều chỉnh dòng chảy theo thẩm quyền. Các dự án nạo vét có kết hợp thu hồi cát, sỏi phải tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Khoáng sản và quy định này.

3. Phối hợp với các sở, ngành chức năng, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý, thanh tra kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các hoạt động nạo vét luồng lạch trên sông, biển có thu hồi cát, sỏi. Kiểm tra, xử lý các phương tiện vận chuyển khoáng sản quá tải, quá khổ gây ô nhiễm môi trường, xuống cấp cơ sở hạ tầng giao thông.

4. Quản lý các tuyến đường vận chuyển khoáng sản; công tác đấu nối giữa các tuyến đường vận chuyển khoáng sản với các tuyến đường trong khu vực.

5. Kiểm tra việc thực hiện các dự án khai thác vận chuyển khoáng sản trên hệ thống các sông trong địa bàn Tỉnh. Xử lý các vi phạm hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh xử lý theo thẩm quyền.

6. Thực hiện việc quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động mở bến thủy nội địa để tập kết kinh doanh khoáng sản, cát, sỏi trên hệ thống các sông trong địa bàn Tỉnh. Xử lý nghiêm các bến bãi kinh doanh khoáng sản có nguồn gốc bất hợp pháp.

7. Phối hợp kiểm tra hoạt động khoáng sản theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 10. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

1. Thanh tra, kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh lao động và thực hiện chính sách cho người lao động trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản; điều tra tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng trong khai thác, chế biến khoáng sản.

2. Phối hợp kiểm tra hoạt động khoáng sản theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 11. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định các dự án đầu tư về khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đầu tư.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp nhận và thẩm tra hồ sơ các dự án xin đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư và Luật Khoáng sản.

Điều 12. Thẩm quyền và trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Kiểm tra báo cáo kết quả hoạt động khai thác, kinh doanh khoáng sản, thu đầy đủ các loại thuế, phí trong hoạt động khai thác khoáng sản.

2. Hàng năm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đối chiếu, kiểm tra khối lượng khoáng sản do doanh nghiệp kê khai để tính thuế với khối lượng khai thác thực tế ở mỏ thể hiện trên bản đồ hiện trạng của từng mỏ.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, truy thu thuế các hoạt động khai thác khoáng sản bất hợp pháp và kiểm tra hoạt động khoáng sản theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm:

a) Ra thông báo gửi tổ chức, cá nhân: Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có).

b) Cung cấp thông tin liên quan đến nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường theo thẩm quyền cấp phép biết, theo dõi.

c) Tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo chế độ hiện hành.

Điều 13. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chi Cục Hải quan tỉnh

Kiểm soát việc xuất khẩu khoáng sản, kiểm tra giấy tờ chứng minh nguồn gốc khoáng sản, số lượng, hàm lượng, loại khoáng sản được phép xuất khẩu; xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

Điều 14. Các sở, ban, ngành khác có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm

Trong phạm vi quản lý của ngành nếu phát hiện hoạt động khoáng sản trái phép thì kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm.

Điều 15. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh; thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản trên địa bàn.

2. Xây dựng và chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan trong thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ hiệu quả tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Vận động nhân dân cùng tham gia giám sát, phản ánh kịp thời những hành vi vi phạm trong việc quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng cấp huyện, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản và các quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh đến tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản và nhân dân trên địa bàn.

5. Thường xuyên kiểm tra tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi hoạt động khoáng sản và mua bán, vận chuyển khoáng sản trái phép.

Những trường hợp vi phạm phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với Ủy ban nhân dân Tỉnh biện pháp xử lý theo quy định.

6. Giải quyết hoặc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động khoáng sản trên địa bàn theo thẩm quyền.

7. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoáng sản đối với Ủy ban nhân dân cấp xã. Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có trách

nhiệm không hoàn thành nhiệm vụ được giao, để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh về mọi hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn quản lý.

9. Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình giải quyết các điều kiện liên quan đến việc thuê đất, sử dụng cơ sở hạ tầng và các điều kiện liên quan khác cho các tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản, điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản tại địa phương theo quy định.

10. Đề xuất các phương án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nơi có khoáng sản được khai thác, chế biến.

11. UBND cấp huyện phối hợp với các tổ chức, cá nhân khai thác, chế biến khoáng sản trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho tổ chức, cá nhân có đất bị thu hồi, chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định khác có liên quan.

12. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các khu vực có giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 16. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản trên địa bàn.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản, các quy định của UBND Tỉnh đến từng thôn, buôn, tổ dân phố và yêu cầu các hộ gia đình, cá nhân thực hiện cam kết không tham gia khai thác, mua, bán, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép.

3. Khi phát hiện hoạt động khoáng sản trái phép phải chủ động tổ chức ngay lực lượng ngăn chặn; đồng thời, báo cáo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, công an phụ trách khu vực để kịp thời tổ chức lực lượng phối hợp xử lý.

4. Nghiêm cấm việc lợi dụng san gạt, đào ao, san nền và các công trình khác để khai thác khoáng sản trái phép.

5. Nếu để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép thành điểm nóng tập trung đông người, ảnh hưởng xấu đến môi trường, mất an ninh trật tự xã hội, gây bức xúc cho nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hoạt động khoáng sản trái phép phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Giám sát việc hoạt động khai thác khoáng sản và chịu trách nhiệm kiểm tra các quy định về trật tự công cộng, về quản lý nhân khẩu của các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn.

Điều 17. Kinh phí phục vụ công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

1. Nhà nước bảo đảm kinh phí cho công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Kinh phí cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

2. Căn cứ đặc điểm tình hình khoáng sản chưa khai thác của địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan chức năng được giao nhiệm vụ có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương III
NGUYÊN TẮC CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 18. Nguyên tắc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản

Việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn Tỉnh phải căn cứ vào các nguyên tắc sau:

a) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch khoáng sản, gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

b) Khoáng sản là tài nguyên hữu hạn không tái tạo nên phải được quản lý, sử dụng một cách hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả trước mắt và lâu dài; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân nơi có khoáng sản được khai thác.

c) Ưu tiên cho các dự án thăm dò, khai thác gắn liền với chế biến sâu trên địa bàn Tỉnh có áp dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường và cảnh quan thiên nhiên, sử dụng tối đa khoáng sản, làm ra sản phẩm có giá trị và hiệu quả kinh tế - xã hội cao, có địa chỉ tiêu thụ rõ ràng; hạn chế tối đa và hướng tới chấm dứt việc khai thác khoáng sản để xuất bán dưới dạng nguyên liệu thô hoặc chỉ qua sơ chế.

d) Không cấp phép hoạt động khoáng sản ở chân sườn đồi, núi, dọc theo các tuyến đường Quốc lộ để bảo vệ cảnh quan.

Điều 19. Điều kiện cấp, gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản

Để được cấp, gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản thì ngoài việc đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010, tổ chức, cá nhân còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp mới giấy phép khai thác khoáng sản nhưng đã được cấp phép và đang tiến hành khai thác tại các mỏ khoáng sản khác:

Tổ chức, cá nhân phải chấp hành tốt các quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản năm 2010 tại mỏ đang có hoạt động khai thác, được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác nhận.

2. Đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp mới giấy phép khai thác khoáng sản nhưng có mỏ khoáng sản khác thuộc đối tượng phải cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác:

Tổ chức, cá nhân phải hoàn thành nghĩa vụ ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và thực hiện xong việc cải tạo, phục hồi môi trường đối với mỏ đã kết thúc khai thác, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

3. Đối với tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản:

Tổ chức, cá nhân phải hoàn thành nghĩa vụ ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đến thời điểm đề nghị gia hạn hoặc chuyển nhượng, đồng thời phải hoàn thành việc cải tạo, phục hồi môi trường đối với các diện tích không còn sử dụng phục vụ cho hoạt động khai thác, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động thăm dò:

a) Đăng ký hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép được cấp tại Sở Tài nguyên và Môi trường và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được phép tiến hành thăm dò.

b) Làm các thủ tục để được thuê đất, ký hợp đồng thuê đất đối với diện tích xin thuê theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trong quá trình hoạt động thăm dò:

a) Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép thăm dò được cấp;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình thăm dò khoáng sản; nghiêm cấm lợi dụng việc thăm dò để khai thác khoáng sản.

c) Bồi thường thiệt hại do hoạt động thăm dò gây ra.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động theo quy định.

3. Khi kết thúc hoạt động thăm dò:

a) Thực hiện các biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường, san lấp đối với các công trình thăm dò đưa về trạng thái an toàn.

b) Lập báo cáo kết quả thăm dò, trình các cơ quan có thẩm quyền theo quy định; báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản:

a) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định; thực hiện đăng ký kế hoạch hoạt động khai thác khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được phép tiến hành khai thác.

b) Hoàn thành các thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng, ký hợp đồng thuê đất.

c) Xây dựng phương án bảo hộ ổn định đời sống và sản xuất cho tổ chức, cá nhân do chịu ảnh hưởng của việc khai thác, chế biến khoáng sản mà phải thay đổi nơi cư trú, nơi sản xuất.

d) Ký quỹ phục hồi môi trường; hoàn thiện các công trình xử lý môi trường và được cơ quan quản lý nhà nước về môi trường kiểm tra, xác nhận theo quy định.

e) Lập thiết kế mỏ phù hợp với thiết kế cơ sở đã được thẩm định gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương hoặc Sở Xây dựng.

g) Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ về Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Công Thương.

2. Trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản:

a) Thực hiện việc khai thác mỏ theo nội dung giấy phép, đúng thiết kế mỏ đã được phê duyệt; không được tự ý dịch chuyển vị trí khai thác khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

b) Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; thực hiện xử lý chất thải, bảo vệ môi trường theo đúng nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã được phê

duyet; bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật đi qua khu mỏ và khu vực dân cư trong khu vực.

c) Nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

d) Trong quá trình khai thác phải tiết kiệm, tránh lãng phí tài nguyên; đối với tài nguyên khoáng sản có chất lượng, hàm lượng thành phần có ích thấp hiện tại chưa sử dụng, phải thu gom, tập kết bảo vệ để sử dụng sau này.

đ) Thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản.

e) Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra.

g) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

h) Có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong diện tích được cấp phép khai thác khoáng sản.

3. Kết thúc khai thác:

a) Lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định.

b) Thực hiện việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực hoạt động khoáng sản theo đề án được duyệt.

Chương V

CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 22. Thủ tục cấp, gia hạn, trả lại Giấy phép hoạt động khoáng sản

Thủ tục cấp, gia hạn, trả lại Giấy phép hoạt động khoáng sản thực hiện theo khoản 2, khoản 3 Điều 48; khoản 2 Điều 60; khoản 2 Điều 71 Luật Khoáng sản năm 2010.

Điều 23. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên

1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Trong thời hạn quy định tại Điều 22 Quy chế này, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định (bao gồm lấy ý kiến các Sở và các đơn vị có liên quan, phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra thực địa, xem xét tính hợp lý của hồ sơ) và hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

3. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa đạt yêu cầu, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và yêu cầu tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung hồ sơ; thời hạn thẩm định được tính từ khi tiếp nhận hồ sơ lần tiếp theo.

4. Hồ sơ xin cấp, trả lại giấy phép hoạt động khoáng sản được lập thành (02) hai bộ, mẫu Hồ sơ theo quy định hiện hành.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khoáng sản và có trách nhiệm giao giấy phép cho tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

Điều 24. Phối hợp thẩm định cấp phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền Bộ Tài nguyên và Môi trường

Trường hợp khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản chưa được phê duyệt theo quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan xác định diện tích dự kiến thăm dò để khai thác khoáng sản, hoặc diện tích khai thác khoáng sản có hoặc không có liên quan đến khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh để trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường chậm nhất là hai mươi (20) ngày kể từ ngày nhận được văn bản hỏi ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chương VI

**THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN THĂM DÒ, BÁO CÁO
KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN
CẤP PHÉP CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Điều 25. Thẩm định đề án thăm dò khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận và tổ chức thẩm định đề án thăm dò khoáng sản (khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố) trước khi trình Ủy ban nhân dân Tỉnh cấp giấy phép.

2. Đối với khoáng sản đá, cát làm vật liệu xây dựng thông thường và đất san lấp, sau khi có ý kiến góp ý của các chuyên gia địa chất về đề án thăm dò khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp ý kiến và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản cho Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định việc thông qua nội dung đề án thăm dò khoáng sản để cấp phép; trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa đề án thăm dò khoáng sản theo ý kiến của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

trường gửi văn bản thông báo những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án thăm dò khoáng sản.

Sau khi Chủ đầu tư chỉnh sửa xong, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND Tỉnh xem xét cấp phép thăm dò khoáng sản.

3. Đối với các khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân Tỉnh còn lại, trong trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định theo quy định.

Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thăm dò bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.

Điều 26. Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản trước khi trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt trữ lượng.

2. Việc thẩm định được tổ chức theo hình thức thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật hoặc tổ chuyên gia thẩm định do Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định (trường hợp đặc biệt, do tính phức tạp về quy mô, trữ lượng, phạm vi ảnh hưởng lớn... có thể báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét quyết định thành lập Hội đồng tư vấn).

Thành phần bao gồm các cán bộ quản lý và các chuyên gia có chuyên môn về địa chất-khoáng sản của các ngành: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Tài chính... Ngoài ra có thể mời thêm các chuyên gia chuyên ngành tham gia phản biện.

Điều 27. Thẩm định và phê duyệt thiết kế mỏ

1. Thiết kế mỏ bao gồm thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công.

Nội dung thiết kế mỏ của công trình mỏ khoáng sản rắn khi lập phải căn cứ theo nội dung thiết kế cơ sở của dự án đầu tư đã được phê duyệt.

Việc lập thiết kế mỏ do các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định thực hiện.

Chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế mỏ.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chỉ được phép xây dựng cơ bản mỏ, khai thác khoáng sản khi đã có thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo quy định của pháp luật và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản.

Điều 28. Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường

1. Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường

a) Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và các dự án cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác của dự án đầu tư khai thác khoáng sản trước khi trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

b) Việc thẩm định được thực hiện thông qua Hội đồng thẩm định cấp tỉnh hoặc tổ chức dịch vụ thẩm định do Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định.

c) Hồ sơ, trình tự thẩm định, xét và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm định, xác nhận cam kết bảo vệ môi trường

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định bản cam kết bảo vệ môi trường của các dự án khai thác chế biến khoáng sản trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận.

b) Hồ sơ, trình tự thẩm định, xét và xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Đóng cửa mỏ khoáng sản và thẩm định đề án đóng cửa mỏ

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định đề án đóng cửa mỏ trước khi trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản giải thể, phá sản hoặc không có khả năng thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực lập, thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản. Kinh phí thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được lấy từ tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân được phép khai thác.

3. Phê duyệt, tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền UBND Tỉnh.

Chương VII

**NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN**

Điều 30. Mục tiêu phối hợp

1. Đáp ứng yêu cầu giải quyết nhanh gọn thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoáng sản, đảm bảo tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của tổ chức, cá nhân, cơ quan chủ trì thực hiện thủ tục hành chính và cơ quan tham gia phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư hoạt động khoáng sản.

2. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả, không chồng chéo trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản.

3. Phối hợp nhanh chóng, kịp thời, không gây cản trở trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, không tạo kẽ hở trong quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản tránh gây thất thoát về tài nguyên khoáng sản và nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

4. Định hướng phát triển bền vững ngành khai khoáng; khai khoáng đi đôi với bảo vệ môi trường, môi sinh, di tích, danh lam, danh thắng, bảo vệ an ninh, quốc phòng.

5. Tăng cường việc hỗ trợ về chuyên môn, chuyên ngành và cung cấp trao đổi thông tin nhằm thực hiện quản lý nhà nước về khoáng sản hiệu quả, toàn diện, gắn liền với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 31. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo, cho ý kiến theo chuyên ngành quản lý và chịu trách nhiệm theo chức năng quản lý của cơ quan phối hợp, nội dung thông tin phải bảo đảm chính xác, đầy đủ và kịp thời.

2. Tùy theo tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước có thể áp dụng một trong các phương thức phối hợp: Lấy ý kiến bằng văn bản; tổ chức cuộc họp; tổ chức đoàn khảo sát, điều tra; thanh tra, kiểm tra, tổ chức đoàn công tác liên cơ quan.

3. Khi phối hợp theo hình thức tổ chức cuộc họp hoặc lập đoàn khảo sát, đoàn công tác, điều tra liên cơ quan thì cơ quan phối hợp cử cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực cần tham gia với cơ quan chủ trì, đồng thời cơ quan cử cán bộ phối hợp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân Tỉnh về nhiệm vụ, ý kiến của cán bộ được cử tham gia.

Điều 32. Trách nhiệm chung

1. Cơ quan chủ trì trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm đề nghị bằng văn bản (trường hợp khẩn có thể thông tin trực tiếp thủ trưởng cơ quan phối hợp) đề yêu cầu, đề nghị thực hiện nhiệm vụ có liên quan cần phối hợp.

2. Cơ quan phối hợp trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, dữ liệu, ý kiến theo lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành liên quan đến công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và các vấn đề có liên quan cho cơ quan chủ trì, việc cung cấp thông tin đảm bảo trong thời

hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu (trường hợp nội dung phối hợp theo yêu cầu bằng văn bản khẩn, hỏa tốc, công điện,... hoặc có thời hạn tại văn bản của cơ quan cấp trên thì phải thực hiện phối hợp đúng thời hạn yêu cầu của văn bản đó).

b) Cử cán bộ tham gia công tác phối hợp kịp thời khi có yêu cầu và chịu mọi trách nhiệm theo nhiệm vụ phối hợp.

3. Việc phối hợp đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường nhiệm vụ cơ quan của bên tham gia phối hợp.

4. Nghiêm cấm hành vi lợi dụng việc sử dụng thông tin, tài liệu, dữ liệu do cơ quan phối hợp cung cấp để vụ lợi hoặc phục vụ các mục đích bất hợp pháp khác.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 33. Điều khoản thi hành

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, xử lý./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự